TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HS-PT
Ngày: 06 - 01- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Trung Hiếu**.

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Diệp Thúy**.

Ông **Võ Thanh Bình.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng Mơ** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Minh,** Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 198/2022/TLPT-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Sỹ T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 100/2022/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tiền Giang.

-Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Sỹ T, Sinh ngày 11/12/1980. Giới tính: Nam; Nơi sinh: huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Số 51, Thôn G, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Cha: Nguyễn Sỹ C, sinh năm 1945; hiện tại đã chết; Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1948; Anh, chị, em ruột: anh, chị, em ruột 02 người, bị cáo là nhỏ nhất trong gia đình; Vợ: Vũ Thị H, sinh năm 1981; Con: Nguyễn Vũ Ngọc H, sinh năm 2006 và Nguyễn Vũ Huy H, sinh năm 2008;

- Tiền sự: Ngày 02/12/2021 Nguyễn Sỹ T bị Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Đồng Nai ra Quyết định xử phạt hành chính số 001376/QĐ-XLHC về hành vi điều khiển xe ô tô không chấp hành hiệu lệnh vạch kẻ đường theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP với số tiền 300.000 đồng; Tiền án: Không;

- Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Trần Thanh A** – Chi nhánh công ty luật TNHH MTV C - thuộc đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương.

- Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại, đại diện theo pháp luật của bị hại, 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; bản án

không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Sỹ T được Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy phép lái xe hạng C có giá trị đến ngày 22/10/2026. T là tài xế lái xe thuê cho anh Trần Văn N, sinh ngày 01/12/1983, thường trú ấp Z, xã AT, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

Vào ngày 06/12/2021, T điều khiển xe ô tô tải biển số XXH-009.XX chở hàng từ thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố Cần Thơ. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi T điều khiển xe ô tô tải biển số XXH-009.XX lưu thông trên Quốc lộ Z, theo hướng TL - MT, khi đến khu vực gần lên dốc cầu MT tại Km 2026 + 970m thuộc ấp B, xã H, huyện B, tỉnh Tiền Giang, T điều khiển xe đi trên làn đường bên phải, lúc này phía trước cùng chiều có xe mô tô biển số XXB2-111.XX do bà Trần Nhựt T, sinh năm 1980, nơi thường trú ấp T, xã Q, huyện B, tỉnh Đồng Tháp điều khiển chở con gái tên Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 2011, T điều khiển xe ô tô tải biển số XXH-009.XX vượt qua. Trong lúc vượt xe, do làn đường bên trái có xe ô tô tải không rõ biển số chạy vượt lên, T liền đánh tay lái qua phải nên để thanh ngang trên của cản hông bên phải xe ô tô tải biển số XXH-009.XX đụng vào phía sau bên trái xe mô tô biển số XXB2-111.XX do bà T điều khiển gây tai nạn. Hậu quả làm xe mô tô biển số XXB2-111.XX ngã xuống đường, cháu T2 bị bánh sau xe ô tô tải biển số XXH-009.XX cán qua người tử vong tại hiện trường, bà T bị thương nhẹ, hư hỏng xe mô tô biển số XXB2-111.XX.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lúc 20 giờ 30 phút ngày 06/12/2021, ghi nhận:

Tình trạng hiện trường thời điểm khám nghiệm: nguyên vẹn, có sự tham gia của những người liên quan.

Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn có đặc điểm: Đường thẳng được trãi nhựa bề mặt đường bằng phẳng, có hai phần đường phương tiện đường bộ lưu thông riêng biệt bởi dãy phân cách cứng bằng bê tông cố định. Đoạn đường xảy ra tai nạn bên phần đường hướng đi TL đi MT có 02 làn đường, làn đường bên trái sát dãy phân cách cứng bằng bê tông rộng 3,45m, làn đường bên phải rộng 3,60m. Dọc theo làn đường bên phải có dãy hộ lang bằng kim loại cao 0,70m. Ngay khu vực đoạn đường xảy ra tai nạn, bên dãy đất bên phải làn đường bên phải có trồng trụ đèn tín hiệu, tại thời điểm tai nạn đèn tín hiệu không hoạt động, biển hiệu lệnh hạn chế tốc độ tối đa trong khu vực là 50 và biển cảnh báo đi chậm.

Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn:

- Chọn hướng TL đi MT làm hướng đi chính;

- Gọi A là mốc Km 2027 làm mốc chuẩn (được đặt bên phải dãy phân cách cứng bằng bê tông cố định theo hướng đi chính).

- Chọn vạch sơn kẻ đường màu trắng liên tục trong cùng làn đường bên phải làm mép chuẩn;

Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

+ Vị trí vết cày thứ nhất của xe mô tô biển số XXB2-111.XX để lại trên mặt đường sau tai nạn trên làn đường bên phải theo hướng đi chính, vết cày dạng thẳng dài 0,30m, điểm đầu vết cày kéo vuông góc vào mép chuẩn là 1,80m, điểm cuối vết cày kéo vuông góc vào mép chuẩn là 1,80m.

+ Vị trí vết cày thứ hai của xe mô tô biển số XXB2-111.XX để lại trên mặt đường sau tai nạn, trên làn đường bên phải theo hướng đi chính, vết cày dạng thẳng không liên tục dài 4,80m, điểm đầu vết cày kéo vuông góc vào mép chuẩn là 0,85m và kéo đến điểm cuối vết cày thứ nhất là 3,30m, điểm cuối vết cày kéo vuông góc vào mép chuẩn là 0,10m.

+ Vị trí vết cày thứ ba của xe mô tô biển số XXB2-111.XX vết cày dạng thẳng không liên tục dài 3,25m, điểm đầu vết cày kéo vuông góc vào mép chuẩn là 0,70m và kéo đến điểm cuối vết cày thứ hai là 3,20m, điểm cuối vết cày kéo vuông góc ra mép chuẩn là 0,10m.

+ Vị trí vết cày thứ tư của xe mô tô biển số XXB2-111.XX vết cày dạng thẳng không liên tục dài 3,70m, điểm đầu vết cày kéo vuông góc vào mép chuẩn là 0,90m và kéo đến điểm cuối vết cày thứ ba là 2,05m, điểm cuối vết cày nằm ngay bên dưới gác chân trước bên trái của xe mô tô XXB2-111.XX.

+ Vị trí xe mô tô XXB2-111.XX ngã trên mặt đường sau tai nạn trên làn đường bên phải, theo hướng đi chính, xe ngã bên trái, đầu xe quay ra dãy phân cách chếch về hướng MT, đuôi xe quay vào mép đường, trục sau kéo vuông góc vào mép chuẩn là 1,40m, trục trước kéo vuông góc vào mép chuẩn là 2,20m và kéo đến mốc chuẩn A trên dãy phân cách là 6,40m.

+ Vị trí nạn nhân nằm trên mặt đường sau tai nạn, trên làn đường bên phải theo hướng đi chính, tư thế nằm nghiên bên phải đầu quay vào mép chuẩn, chếch về hướng MT, hai chân duỗi thẳng quay qua dãy phân cách, đỉnh đầu kéo vuông góc vào mép chuẩn là 0,35m và kéo đến trục trước xe mô tô XXB2-111.XX là 3,50m, giữa hai chân kéo vuông góc vào mép chuẩn là 1,15m.

+ Vị trí đồ mũ của xe mô tô XXB2-111.XX gãy để lại trên mặt đường sau tai nạn trên làn đường bên phải theo hướng đi chính, kéo đến điểm cuối vết cày thứ ba là 2,05m và kéo vuông góc vào mép chuẩn là 1,05m.

+ Vị trí vùng máu mô mỡ của nạn nhân trên mặt đường sau tai nạn trên làn đường bên phải theo hướng đi chính, có hình dạng không rõ ràng có kích thước (1,90 x 0,90)m, tâm vết kéo đến điểm đầu vết cày thứ tư là 2,00m, kéo vuông góc vào mép chuẩn là 1,80m.

+ Vị trí mô mỡ của nạn nhân trên mặt đường sau tai nạn, trên làn đường bên phải theo hướng đi chính kéo đến trục sau xe mô tô XXB2-111.XX là 2,20m và kéo vuông góc vào mép chuẩn là 0,40m.

+ Vùng đầu vết sơn màu đỏ để lại trên mặt đường sau tai nạn, trên làn đường bên phải theo hướng đi chính có kích thước (0,60 x 0,20)m, tâm vết kéo vuông góc ra mép chuẩn 0,30m và kéo đến trụ hộ lan 0,25m.

+ Vùng dấu vết cao su màu đen trên trụ hộ lan sau tai nạn, trụ hộ lan kéo vuông góc ra mép chuẩn là 0,50m, kéo đến điểm cuối vết cày thứ ba là 0,75m, trên trụ hộ lan có vùng dấu vết cao su màu đen có kích thước (0,12 x 0,08)m, tâm vết cao cách mặt đường 0,20m.

+ Vị trí xe ô tô tải biển số XXH-009.XX dừng sau tai nạn, trên làn đường bên phải theo hướng đi chính, đầu xe quay về hướng MT, đuôi xe quay về hướng TL, trục bánh xe sau thứ hai bên phải kéo vuông góc vào mép chuẩn là 0,80m và kéo đến trục trước xe mô tô XXB2-111.XX là 32,80m, trục bánh trước bên phải kéo vuông góc vào mép chuẩn là 0,25m.

Theo biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông lúc 22 giờ 30 phút ngày 06/12/2021 ghi nhận:

Khám nghiệm xe ô tô tải biển số XXH-009.XX ghi nhận các dấu vết sau:

+ Thanh ngang trên của cản hông bên phải có vết xước dính dầu, vết màu đen kích thước (34 x 5)cm, tâm vết cách đầu cản 92cm có vết phía dưới cao cách mặt đường là 74cm, vết phía trên cao cách mặt đường là 78cm;

+ Mặt bên dưới vè chắn bùn bánh xe sau bên phải dính mô mở rải rác kích thước (60 x 50)cm;

+ Mặt trong bánh xe bên trong của trục xe sau thứ nhất bên phải dính máu kích thước (30 x 15)cm;

+ Mâm trong và mặt trong bánh xe bên trong của trục xe sau thứ hai bên phải dính máu kích thước (78 x 55)cm;

+ Thanh ngang bên dưới thứ hai tính từ phía sau ra phía trước bắt thùng xe bên phải và tấm chắn bùn đuôi xe bên phải bắt vào thanh ngang thứ hai dính rải rác mô mỡ kích thước (50 x 40)cm;

+ Thanh ngang bên dưới thứ ba tính từ phía sau ra phía trước bắt thùng xe bên phải dính rải rác mô mỡ;

+ Điểm va chạm giữa xe ô tô tải XXH-009.XX và xe mô tô XXB2-111.XX điểm va chạm cao cách mặt đường 78cm;

Theo biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông lúc 21 giờ 53 phút ngày 06/12/2021 ghi nhận:

Khám nghiệm xe mô tô biển số XXB2-111.XX ghi nhận các dấu vết sau:

+ Vỏ ruột xe bánh trước mất hơi. Niềng xe bánh trước cong biến dạng;

+ Vè chắn bùn trước của bánh xe trước gãy mất;

+ Chảng ba cong đẩy về sau bên trái;

+ Bửng chắn gió bên trái trầy xước kích thước (65 x 25)cm;

+ Rỗ để đồ gắn trên yếm xe bên trái gãy;

+ Mũ ốp ghi đông bên phải mài mòn, trầy xước kích thước (3 x 0,5)cm;

+ Mũ ốp ghi đông bên trái mài mòn, trầy xước kích thước (3 x 2)cm;

+ Đầu bọc tay cầm ghi đông bên trái mài mòn rách cao su kích thước (4 x 3,5)cm;

+ Cần kính chiếu hậu bên phải lỏng;

+ Kính chiếu hậu bên trái văng mất. Đầu cần kính chiếu hậu bên trái mài mòn kim loại kích thước (1,5 x 1,5)cm;

+ Cần đạp số tới cong về sau gập vào trong;

+ Gác chân trước bên trái cong về sau gập vào trong. Đầu gác chân trước bên trái mài mòn cao su, kim loại kích thước (5 x 3,5)cm;

+ Đầu gác chân sau bên trái mài mòn, kim loại kích thước (3 x 1,5)cm;

+ Mũ ốp sườn xe bên trái trầy xước kích thước (19 x 0,5)cm;

+ Khung nâng xe bên trái mài mòn kim loại không liên tục kích thước (31 x 1)cm;

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 129/PY-PC09 ngày 15/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, kết luận nguyên nhân chết của tử thi Nguyễn Ngọc T2 là chấn thương sọ não.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2022/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Sỹ T** phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo bị cáo **Nguyễn Sỹ T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra trong bản án còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 27 tháng 9 năm 2022, bị cáo Nguyễn Sỹ T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã tuyên. Bị cáo xin được xử lý bằng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng, bị cáo T bị Tòa cấp sơ thẩm quy kết về tội danh vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là đúng người, đúng tội, các hoạt động tố tụng đúng pháp luật. Tuy nhiên, án sơ thẩm nhận định hành vi của bị cáo nghiêm trọng là chưa thật sự phù hợp, tai nạn xãy ra là do vô ý. Trong vụ án bị cáo không có tình tiết tăng nặng đồng thời có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải bồi thường khắc phục hậu quả. Cha mẹ bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân huy chương. Hiện tại cha đã chết, mẹ bệnh già, gia đình thuộc diện khó khăn về kinh tế. Bị cáo là lao động chính lo cho mẹ và con còn nhỏ. Hình phạt tù là quá nghiêm khắc đối với hành vi của bị cáo, làm ảnh hưởng đến cuộc sống cả gia đình bị cáo. Để được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, Luật sư đề nghị chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm. Hành vi của Nguyễn Sỹ T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" là có căn cứ đúng người, đúng tội, Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất nguy hiểm và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không bổ sung tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo. Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân đúng như bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu được trong quá trình điều tra thể hiện: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/12/2021, khu vực gần lên dốc cầu MT tại Km 2026 +970m Quốc lộ 1 thuộc ấp B, xã H, huyện B, tỉnh Tiền Giang, Nguyễn Sỹ T điều khiển xe ô tô tải biển XXH-009.XX vượt xe mô tô biển số XXB2-111.XX do bà Trần Nhựt T điều khiển chở cháu Nguyễn Ngọc T2 gây tai nạn, hậu quả làm cháu T2 tử vong tại hiện trường. Do đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định trật tự an toàn công cộng cụ thể là không chấp hành đúng luật giao thông đường bộ, đã gây ra hậu quả nghiêm trọng làm chết một người, một người bị thương. Về ý thức chủ quan: Bị cáo nhận thức được rằng, xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, nên khi tham gia giao thông, người điều khiển xe phải tuân thủ đúng các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ để đảm bảo an toàn cho mọi người. Thế nhưng, mặc dù có giấy phép lái xe, hiểu biết về Luật giao thông đường bộ nhưng bị cáo không chấp hành đúng theo quy định để gây ra tai nạn. Mặc khác, bị cáo có 01 tiền sự về vi phạm khi tham gia giao thông đường bộ cụ thể: Ngày 02/12/2021 Nguyễn Sỹ T bị Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Đồng Nai ra Quyết định xử phạt hành chính số 001376/QĐ-XLHC về hành vi điều khiển xe ô tô không chấp hành hiệu lệnh vạch kẻ đường theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP với số tiền 300.000 đồng bị cáo mới chấp hành đóng tiền phạt ngày 06/9/2022, thể hiện ý thức của bị cáo không chấp hành pháp luật khi tham gia giao thông. Hiện nay, tội phạm này đã và đang gây ra những thiệt hại vô cùng to lớn cho xã hội về người và tài sản, gây ra bức xúc trong dư luận quần chúng Cho nên, cần phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm, nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng : Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ

nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, áp dụng tình tiết giảm nhẹ xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ, không nặng. Ngoài ra, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo có bổ sung thêm tình tiết khác như ba mẹ là người có công với cách mạng. Tuy nhiên, tình tiết này chưa đủ điều kiện để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[4] Xét ý kiến và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là có căn cứ; phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét lời trình bày và đề nghị của Luật sư là đúng với các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến sự việc. Tuy nhiên với các tình tiết nêu trên cấp sơ thẩm đã xem xét và như nhận định ở trên, với hành vi và hậu quả nghiêm trọng như trên, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên không thể chấp nhận đề nghị của Luật sư.

[6] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bởi các lẽ trên;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Sỹ T,

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 100/2022/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tiền Giang:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Sỹ T** phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Sỹ T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- TAND huyện B;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Trung Hiếu